



CÔNG TY CỔ PHẦN SEVEN SYSTEM VIỆT NAM
Địa chỉ (Address): 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
MST (Tax code): 0313330856
Điện thoại (Tel): (028) 7300 7711

PHIẾU NHẬN HÀNG TỔNG HỢP

GROUP GOODS RECEIPT NOTE



PG0000AKL6

THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

(Supplier Information)

Tên (Company Name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI
Địa chỉ (Company Address): 59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Tp. HCM
Người liên hệ (Attn): Ms. Diệu
Điện thoại (Phone): 0907843876
Thư điện tử (Email): duyenmai@daithuan.vn

THÔNG TIN BÊN NHẬN HÀNG

(Receiver Information)

Kho (CDC): 7FROZEN- CU CHI- TAN PHU TRUNG CDC
Mã Kho (CDC ID): 109
Mã Nhận hàng tổng hợp (Group Receipt ID): PG0000AKL6
Ngày tổng hợp Phiếu nhận hàng (Group Receipt Date): 26/12/2025

Thông tin nhận hàng thực tế tại kho 7FROZEN- CU CHI- TAN PHU TRUNG CDC theo Mã nhận hàng tổng hợp số PG0000AKL6 cho Ngày tổng hợp Phiếu nhận hàng 26/12/2025 dưới đây là danh sách sản phẩm đã được xác nhận giữa Bên Giao Hàng và Bên Nhận Hàng tại thời điểm nhận hàng, và làm căn cứ để xuất Hóa Đơn Bán Hàng.

STT No.	Mã SP của SSV (SSV Product ID)	Mã SP của NCC (Supplier Product ID)	Mã Vạch (UPC) (Store order UOM Barcode)	Tên Sản Phẩm (Product Name)	Nhãn (Brand)	Đơn Vị Cơ Sở (Base Unit)	Đơn vị đặt hàng (Store order UOM)	Quy cách đóng gói (Packing Size)	SL Đặt Hàng (Order Quantity)		SL Thực Nhận (Actual Receipt Quantity)	SL Chênh Lệch Giữa Đặt Hàng và Thực Nhận (Discrepancy Quantity)
									Theo Đơn Vị Đặt Hàng (by Store Order UOM)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)
1	45015596		769828111311	Kem Binggrae Pongta Banana 130ml	Binggrae	Cái	Cái	Cái	48	48	48	0
2	45003058		8801104190718	Kem Binggrae Bánh Cá Đậu Đỏ 150ml	Binggrae	Cái	Cái	Cái	144	144	144	0
3	45003057		8801104900034	Kem Binggrae Melona Dâu 80ml	Binggrae	Cây	Cây	Cây	80	80	80	0
4	45019004		8851932295789	Kem Wall's Magnum Almond 65g	Wall'S	Que	Que	Que	240	240	240	0
5	45003793		8851932115896	Kem Wall's Cornetto Roy Dâu 88g	Wall'S	Hộp	Hộp	Hộp	80	80	80	0

STT No.	Mã SP của SSV (SSV Product ID)	Mã SP của NCC (Supplier Product ID)	Mã Vạch (UPC) (Store order UOM Barcode)	Tên Sản Phẩm (Product Name)	Nhãn (Brand)	Đơn Vị Cơ Sở (Base Unit)	Đơn vị đặt hàng (Store order UOM)	Quy cách đóng gói (Packing Size)	SL Đặt Hàng (Order Quantity)		SL Thực Nhận (Actual Receipt Quantity)	SL Chênh Lệch Giữa Đặt Hàng và Thực Nhận (Discrepancy Quantity)
									Theo Đơn Vị Đặt Hàng (by Store Order UOM)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)
6	45019009		8851932295796	Kem Wall's Magnum Classic 63g	Wall'S	Que	Que	Que	240	240	240	0
7	45003789		18851932140239	Kem Wall's Topten Chocolate 60g	Wall'S	Hộp	Thùng	Thùng = 25 Hộp	4	100	100	0
8	45016132		8851932445207	Kem Wall's Cheesy Bar 72g	Wall'S	Cái	Cái	Cái	96	96	96	0
9	45003056		8801104122504	Kem Binggrae Melona Melon 80ml	Binggrae	Cây	Cây	Cây	280	280	280	0
10	45003792		18851932113929	Kem Wall's Cornetto Roy Chocolate 88g	Wall'S	Cây	Thùng	Thùng = 20 Cây	8	160	160	0
11	45009299		8851932393850	Kem Wall's Sầu Riêng 60ml	Wall'S	Que	Que	Que	24	24	24	0
12	45017196		8851932441438	Kem Wall's Bites Time Toffee Caramel 60g	Wall'S	Cái	Cái	Cái	96	96	96	0
13	45004562		8801104170116	Kem Binggrae Bánh Cá Socola 150ml	Binggrae	Gói	Gói	Gói	120	120	120	0
14	45010287		18851932418505	Kem Wall's Trà Sữa Trân Châu 63g	Wall'S	Que	Thùng	Thùng = 30 Que	3	90	90	0
15	45008855		769828111014	Kem Binggrae Pongta Soda 130ml	Binggrae	Cây	Cây	Cây	144	144	144	0
16	45015011		18809713220335	Kem Bravocone Vani 150ml	Binggrae	Cái	Thùng	Thùng = 24 Cái	2	48	48	0
17	45012929		18851932236758	Kem Wall's Phô Mai Dầu 450g	Wall'S	Hộp	Thùng	Thùng = 6 Hộp	1	6	6	0
18	45012928		18851932261569	Kem Wall's Chocolate Chip 2in1 390g	Wall'S	Hộp	Thùng	Thùng = 6 Hộp	2	12	12	0
19	45004574		8801104305136	Kem Binggrae Bánh Cá Trà Xanh 150ml	Binggrae	Gói	Gói	Gói	120	120	120	0

STT No.	Mã SP của SSV (SSV Product ID)	Mã SP của NCC (Supplier Product ID)	Mã Vạch (UPC) (Store order UOM Barcode)	Tên Sản Phẩm (Product Name)	Nhãn (Brand)	Đơn Vị Cơ Sở (Base Unit)	Đơn vị đặt hàng (Store order UOM)	Quy cách đóng gói (Packing Size)	SL Đặt Hàng (Order Quantity)		SL Thực Nhận (Actual Receipt Quantity)	SL Chênh Lệch Giữa Đặt Hàng và Thực Nhận (Discrepancy Quantity)
									Theo Đơn Vị Đặt Hàng (by Store Order UOM)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)	Theo Đơn Vị Cơ Sở (by Base Unit)
20	45019727		8851932479110	Kem Wall's Magnum Đâu Panna 63g	Wall'S	Que	Que	Que	96	96	96	0
21	45018514		8851932473897	Kem Wall's Gấu Pooh 60g	Wall'S	Que	Que	Que	24	24	24	0
22	45006054		8801104122528	Kem Binggrae Enchor Bar Socola 70ml	Binggrae	Que	Que	Que	40	40	40	0
Tổng Cộng (Total)									1,892	2,288	2,288	0

Ghi chú

- Mã nhận hàng tổng hợp số PG0000AKL6 được tổng hợp từ 53 Phiếu nhận hàng : P00006MOV8, P00006MP25, P00006MP7L, P00006MPI0, P00006MPPX, P00006MPZU, P00006MQ7B, P00006MQF8, P00006MQHG, P00006MQTR, P00006MQXA, P00006MQYY, P00006MR6D, P00006MRAN, P00006MRCA, P00006MRHP, P00006MRJO, P00006MRLC, P00006MS4G, P00006MSBP, P00006MSHU, P00006MSW9, P00006MT3X, P00006MT55, P00006MTBV, P00006MTD1, P00006MTGJ, P00006MTIJ, P00006MTNE, P00006MTRJ, P00006MTTU, P00006MU05, P00006MU10, P00006MU7I, P00006MUCX, P00006MUEO, P00006MUHJ, P00006MUK7, P00006MUPR, P00006MURG, P00006MUU9, P00006MUXZ, P00006MV15, P00006MV2Y, P00006MVGU, P00006MVR0, P00006MVVT, P00006MWJ3, P00006MWLM, P00006MWNH, P00006MWRT, P00006MWTP, P00006MWWO.

- Xuất Hóa Đơn Bán Hàng: Nhà Cung Cấp xuất Hóa Đơn Bán Hàng cho Công Ty Cổ Phần Seven System Việt Nam (SSV) dựa trên Số Lượng Thực Nhận.

- Ngày thanh toán dựa trên ngày SSV nhận đầy đủ chứng từ giao nhận hàng hóa tại 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3.

- Chứng từ giao nhận hàng hóa phải bao gồm Hóa Đơn Bán Hàng, Phiếu nhận hàng tổng hợp có Mã nhận hàng tổng hợp tương ứng.

Bên Giao Hàng
(*Deliver*)
(Xác nhận của Kho tập kết)

Bên Nhận Hàng
(*Receiver*)
(Xác nhận của Kho trung chuyển)